

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Đồng Tháp</p> <p>- Địa chỉ: Số 248, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp</p> <p>- Điện thoại: 02773657657</p> <p>- Email: pcdongthap@evnspc.vn</p> <p>- Mã số thuế: 0300942001-018.</p> <p>____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].</p>
E-ĐKC 1.7	<p>Công trình bao gồm: - Sửa chữa khu vực nhà làm việc Đội quản lý điện Chợ Gạo (năm 2026 bổ sung);</p> <p>- Sửa chữa nhà làm việc, nhà kho, xưởng bảo trì máy biến áp của Trung tâm thí nghiệm điện Đồng Tháp.</p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm Công trường tại: - Số 52 ô 4, khu 3, xã Chợ Gạo tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Cụm công nghiệp Trung An, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp [ghi địa chỉ của công trường] và được xác định trong Bản vẽ số MB: 01/01; DV: 01/01 [ghi số].</p>
E-ĐKC 1.16	<p>Ngày hoàn thành là: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó thời gian thi công xây lắp là 50 ngày kể từ ngày khởi công công trình [ghi ngày]</p>
E-ĐKC 1.17	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 60 ngày tính từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành gói thầu (bao gồm các công việc: Thi công sửa chữa công trình; Lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng; Hoàn trả VTTB thu hồi, Tổ chức nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng gói thầu). Thời gian thực hiện gói thầu bao gồm ngày Thứ bảy, Chủ nhật, trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết</p> <p>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</p>
E-ĐKC 1.18	<p>Ngày khởi công là: Căn cứ lệnh khởi công [ghi ngày].</p>

E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án: Công ty Điện lực Đồng Tháp</p> <p>Địa chỉ: Số 248, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp</p> <p>Điện thoại: 02773657657.</p> <p>- Tư vấn giám sát là:</p> <p>Địa chỉ:</p>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. - Kế hoạch thi công, Biểu tiến độ thi công chi tiết; 2. - Biện pháp tổ chức thi công; 3. - Thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt; <p>- Các đề xuất của nhà thầu được bên giao thầu chấp thuận (nếu có);</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng <i>[ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng]</i>.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến: khi Nhà thầu đã thi công, hoàn thành công trình, hoặc hạng mục công trình tương ứng với hợp đồng đã ký kết được Chủ đầu tư nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình.</p> <p><i>[căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định]</i>.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày <i>[ghi số ngày cụ thể nhà thầu sẽ phải thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng, thông thường là 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện của nhà thầu hết hiệu lực]</i> ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực</p>

	của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi</p> <p>Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B. <i>[ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu.</i></p> <p><i>Ví dụ: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn ____ ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định].</i></p>
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không thực hiện <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i> .
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT]</i> .
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không. <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Từ ngày khởi công đến hết bảo hành, Nhà thầu (NT) mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của NT. Số tiền bảo hiểm tối thiểu và tiền khấu trừ là:

	<p>(a) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng công trình và vật liệu: 110% giá hợp đồng.</p> <p>(b) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng thiết bị: Bồi thường cho Chủ dự án theo giá thị trường (nhưng không nhỏ hơn giá trị xuất kho của Chủ dự án), cộng thêm chi phí bảo hiểm, lưu kho, bãi, v.v... được tính chung là 10% giá hợp đồng (HĐ).</p> <p>(c) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng tài sản (ngoài trừ công trình, vật liệu và thiết bị) có liên hệ đến HĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền bảo hiểm tối thiểu: 50% giá HĐ. - Mức phí khấu trừ tối đa: (20.000.000/30.000.000) đồng. <p>(d) Đối với tổn hại cá nhân hoặc chết:</p> <p>(i) Nhân viên của Nhà thầu: Tối thiểu 100.000.000 đồng/người.</p>
E-ĐKC 20.1(a)	<p>Thời gian bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. <i>[ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT]</i> ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____)</p>
E-ĐKC 21	<p>Thông tin về Công trường là: Trên địa bàn Phường Trung An, Xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp <i>[liệt kê các thông tin và dữ liệu về công trường]</i>.</p>
E-ĐKC 24	<p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Sau khi chủ đầu tư tổ chức bàn giao mặt bằng cho nhà thầu. <i>[ghi địa điểm và ngày]</i>.</p>
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa là 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản khiếu nại của nhà thầu hoặc chủ đầu tư <i>[ghi số ngày tiến hành hòa giải tối đa]</i>.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: <i>Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, thì một trong các bên có quyền khởi kiện nội dung tranh chấp lên Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Tháp để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>_____ <i>[ghi cụ thể thời gian và cơ chế giải quyết tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...]</i>.</p>

B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: Theo lệnh khởi công <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: Sau 60 ngày kể từ ngày khởi công. <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 15 ngày/lần. <i>[ghi thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết]</i>. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 đồng <i>[ghi số tiền]</i>.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Trường hợp các lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khác thì Chủ đầu tư và nhà thầu có văn bản thỏa thuận để điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i> .
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: - Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào. - Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên. <i>[ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)]</i>.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói <i>[ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]</i> .
E-ĐKC 41.1	<p>Giá hợp đồng: Cố định <i>[ghi “Cố định” đối với hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc “được trượt giá” đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh phù hợp với loại hợp đồng nêu tại Mục 33 E-ĐKCT hoặc “theo kết quả đầu ra” đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra]</i>.</p> <p><i>Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều</i></p>

	<p><i>chính trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.</i></p> <p>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra:</p> <p><i>Chủ đầu tư đưa ra các nội dung để xác định giá trị thanh toán trên cơ sở kết quả đầu ra như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Yêu cầu về chất lượng đầu ra và mức độ chất lượng có thể chấp nhận được;</i> + <i>Biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích);</i> + <i>Mức độ giảm trừ thanh toán hoặc tăng giá trị thanh toán theo kỳ thanh toán;</i> + <i>Các nội dung cần thiết khác.</i>
<p>E-ĐKC 42.1</p>	<p>- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (trước thuế)</p> <p>Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ giải quyết tạm ứng cho nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày khởi công và chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị tạm ứng. 2. Chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng. 3. Chứng thư bảo lãnh tiền tạm ứng. 4. Lệnh khởi công công trình. 5. Cung cấp chứng từ hợp lệ để chứng minh tạm ứng như: Hợp đồng mua sắm VTTB B cấp (sao y công chứng), hóa đơn mua sắm, biên bản nghiệm thu, biên bản giao nhận vật tư, thiết bị.
<p>E-ĐKC 44.1</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Số lần thanh toán 3 lần: + Đợt 1: Sau khi Bên B thi công khối lượng xây lắp hoàn thành đạt từ 50% giá trị gói thầu trở lên. Căn cứ biên bản nghiệm thu và hồ sơ quyết toán khối lượng đợt 1. Bên A thanh toán 100% giá trị đợt 1 cho Bên B và thu hồi 100% tạm ứng. + Đợt 2: Sau khi Bên B thi công khối lượng xây lắp hoàn thành đạt từ 80% giá trị gói thầu trở lên. Căn cứ biên bản nghiệm thu và hồ sơ

quyết toán khối lượng đợt 2. Bên A thanh toán 100% giá trị đợt 2 cho Bên B.

+ Đợt 3: Nghiệm thu hoàn thành toàn bộ gói thầu: Sau khi Bên B thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc còn lại; bàn giao tất cả vật tư thiết bị thu hồi cũ, vật tư thiết bị thừa do xử lý thiết kế (nếu có) và thực hiện hoàn thành chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng. Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình và hồ sơ quyết toán đã được hai Bên thống nhất, Bên A sẽ thanh toán đến 100% giá trị quyết toán gói thầu cho bên B sau khi trừ giá trị đã thanh toán đợt 1 và đợt 2.

- Hồ sơ thanh toán (08 bộ) bao gồm các tài liệu chủ yếu sau:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có thể ghi khối lượng công việc chi tiết hoặc không ghi khối lượng công việc chi tiết mà ghi tỷ lệ phần trăm hoàn thành hoặc theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu) có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết;

+ Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu;

+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

+ Hóa đơn GTGT có giá trị theo khối lượng nghiệm thu từng giai đoạn.

+ Nhà thầu thực hiện đóng thuế vãng lai theo quy định (chỉ áp dụng đối với nhà thầu ngoài tỉnh).

+ Thời hạn thanh toán là 14 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng.

_____ [căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này phù hợp với pháp luật về xây dựng. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng chuyển khoản... số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh

	<i>toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].</i>
E-ĐKC 45	<i>Điều chỉnh thuế: Được phép [ghi “được phép” hoặc “không được phép” áp dụng điều chỉnh thuế. Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.”].</i>
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 0 %
E-ĐKC 47.1(d)	<i>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Trường hợp các lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khác thì Chủ đầu tư và nhà thầu có văn bản thỏa thuận giải quyết vướng mắc. [ghi cụ thể các trường hợp được sửa đổi hợp đồng gắn với quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].</i>
E-ĐKC 47.7	<i>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: 0% [nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%] giá trị giảm giá hợp đồng.</i>
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Mức phạt: Phạt vi phạm thời hạn hoàn thành công trình do lỗi chủ quan của Bên B, không do các nguyên nhân khách quan khác (ngoại trừ trường hợp bất khả kháng, các trường hợp thay đổi thiết kế) thì Bên B sẽ bị phạt những khoản tiền như sau: - Chậm trễ 10 ngày đầu phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; - Chậm mỗi 02 ngày tiếp theo phạt thêm 0,8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; Mức phạt: Tổng số tiền phạt do vi phạm hợp đồng không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm [ghi nội dung phạt, mức phạt và tổng giá trị phạt tối đa phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng].
E-ĐKC 49.2	<i>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng [ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”]. Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu quy định bồi thường thiệt hại theo một trong hai cách sau:</i>

	<p>- Bồi thường thiệt hại là: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; Ngoài việc phạt hợp đồng tại Mục E-ĐKC 49.1 nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường thiệt hại gây ra cho việc thi công không đúng kỹ thuật, hồ sơ thiết kế làm hư hỏng công trình lân cận của chủ đầu tư, của bên thứ ba (nếu có), mức bồi thường thiệt hại tương đương với mức tổn thất của bên bị thiệt hại..</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự].</p>
E-ĐKC 49.3	<p>Thưởng hợp đồng: Không áp dụng [ghi "áp dụng" hoặc "không áp dụng"].</p> <p>Trường hợp "áp dụng", quy định nội dung cụ thể về thưởng hợp đồng theo quy định của pháp luật.</p>
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	<p>Thời gian bàn giao công trình: [ghi thời gian bàn giao công trình].</p>
E-ĐKC 55.1	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: [ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công].</p>
E-ĐKC 55.2	<p>Số tiền giữ lại: 0 VNĐ.</p> <p>[ghi số tiền giữ lại].</p>
E-ĐKC 56.1(a)	<p>Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 05 ngày [ghi thời hạn nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán công trình] ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.</p>